

CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ TIỀN LƯƠNG Các Câu Hỏi Thường Gặp (FAQ) Về Xóa Nợ Khoản Vay PPP

Sau khi tham khảo ý kiến của Bộ Ngân Khố, Cục Quản lý Doanh nghiệp nhỏ (SBA) cung cấp hướng dẫn này để giải quyết các câu hỏi của bên vay và bên cho vay liên quan đến việc xóa nợ khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) được cung cấp theo mục 1106 của Đạo luật Cứu trợ và An ninh Kinh tế do Thảm họa Đại dịch Covid-19 (Đạo luật CARES), sửa đổi theo Đạo luật về tính Linh hoạt của Chương trình Bảo vệ Tiền lương (Đạo luật về tính Linh hoạt).

Bên vay và bên cho vay có thể dựa vào hướng dẫn được cung cấp trong tài liệu này theo cách giải thích của SBA và tham khảo ý kiến của Bộ Ngân Khố về Đạo luật CARES, Đạo luật về tính Linh hoạt, và các Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của Chương trình Bảo vệ Tiền lương (“Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của PPP”) ([liên kết](#)).

FAQ Chung về Xóa nợ Khoản vay

- 1. Câu hỏi:** Chủ sở hữu duy nhất, nhà thầu độc lập hoặc cá thể tự kinh doanh không có nhân viên cần điền đơn xin xóa nợ khoản vay nào?

Trả lời: Chủ sở hữu duy nhất, nhà thầu độc lập và cá thể tự kinh doanh không có nhân viên tại thời điểm đăng ký khoản vay PPP và không bao gồm bất kỳ khoản lương nhân viên nào trong việc tính toán bảng lương trung bình hàng tháng trong Mẫu đơn Đăng ký vay sẽ tự động đủ điều kiện sử dụng Đơn xin Xóa nợ Khoản vay theo Mẫu 3508EZ hoặc mẫu tương đương của bên cho vay và phải hoàn thành đơn đó.

- 2. Câu hỏi:** Bên cho vay theo chương trình PPP có thể sử dụng bản scan của các tài liệu, chữ ký điện tử hoặc chấp thuận điện tử cho các đơn xin xóa nợ khoản vay và tài liệu xóa nợ khoản vay không?

Trả lời: Có. Tất cả các bên cho vay theo chương trình PPP có thể chấp nhận bản scan của các đơn xin xóa nợ khoản vay và tài liệu đã ký có chứa thông tin và chứng nhận theo yêu cầu của Mẫu đơn 3508, 3508EZ của SBA hoặc mẫu tương đương của bên cho vay. Bên cho vay có thể chấp nhận bất kỳ hình thức đồng ý điện tử hoặc chữ ký điện tử nào tuân thủ các yêu cầu của Đạo luật Chữ ký điện tử trong Đạo luật Thương mại Quốc gia và Toàn cầu (P.L. 106-229).

Nếu chữ ký điện tử không khả thi thì khi có được chữ ký mực ướt mà không tiếp xúc trực tiếp, bên cho vay nên thực hiện các bước phù hợp để đảm bảo bên thích hợp đã ký kết tài liệu.

Hướng dẫn này không thay thế các yêu cầu chữ ký được áp đặt bởi luật hiện hành khác, bao gồm cả bởi cơ quan quản lý chính của liên bang cho vay.

- 3. Câu hỏi:** Nếu bên vay nộp đơn xin xóa nợ khoản vay kịp thời thì bên vay có phải thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào cho khoản vay của mình trước khi SBA chuyển số tiền xóa nợ, nếu có, không?

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

Trả lời: Miễn là bên vay nộp đơn xin xóa nợ khoản vay của mình trong vòng mười tháng kể từ khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay (như được định nghĩa bên dưới) thì bên vay không bắt buộc phải thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào cho đến khi SBA chuyển số tiền xóa nợ cho bên cho vay. Nếu khoản vay được xóa nợ hoàn toàn, bên vay không phải chịu trách nhiệm thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào. Nếu khoản vay chỉ được xóa nợ một phần hoặc nếu đơn xin xóa nợ bị từ chối thì bất kỳ dư nợ còn lại nào đến hạn của khoản vay phải được bên vay hoàn trả vào ngày hoặc trước ngày đáo hạn của khoản vay. Tiền lãi được tính lũy kế trong thời gian từ khi giải ngân khoản vay đến khi SBA chuyển số tiền xóa nợ. Bên vay có trách nhiệm trả khoản lãi lũy kế của bất kỳ phần tiền nào không được xóa nợ của khoản vay. Bên cho vay có trách nhiệm thông báo cho bên vay về việc SBA chuyển khoản số tiền xóa nợ khoản vay (hoặc việc SBA quyết định rằng không có phần nào trong khoản vay nào đủ điều kiện để được xóa nợ) và ngày đến hạn thanh toán lần đầu của bên vay, nếu có.

- 4. Câu hỏi:** Các mẫu đơn xin xóa nợ khoản vay PPP (3508, 3508EZ và 3508S) hiển thị ngày hết hạn là 31/10/2020 ở góc trên bên phải. Ngày 31 tháng 10 năm 2020 có phải là hạn chót để bên vay nộp đơn xin xóa nợ khoản vay không?

Trả lời: Không. Bên vay có thể nộp đơn xin xóa nợ khoản vay bất kỳ lúc nào trước ngày đáo hạn của khoản vay, tức là hai hoặc năm năm kể từ ngày bắt đầu khoản vay.

Tuy nhiên, nếu bên vay không nộp đơn xin xóa nợ trong vòng 10 tháng sau ngày cuối cùng của thời hạn được xóa nợ của bên vay, thì việc thanh toán khoản vay không còn được trì hoãn nữa và bên vay phải bắt đầu thanh toán khoản vay. Ví dụ: nếu bên vay có kỳ hạn cho vay kết thúc vào ngày 30 tháng 10 năm 2020 thì phải nộp đơn xin xóa nợ không muộn hơn ngày 30 tháng 8 năm 2021 trước khi việc trả nợ được bắt đầu.

Ngày hết hạn ở góc trên bên phải của các mẫu đơn xin xóa nợ khoản vay PPP đã đăng được hiển thị nhằm thể hiện mục đích tuân thủ Đạo luật Cắt giảm Thủ tục Giấy tờ của SBA và phản ánh ngày hết hạn tạm thời đối với việc sử dụng các biểu mẫu được phê duyệt. Ngày này sẽ được gia hạn, và khi được chấp thuận, cũng chính các mẫu đơn đó với ngày hết hạn mới sẽ được đăng.¹

¹ Tất cả các câu hỏi và câu trả lời được xuất bản vào ngày 4 tháng 8 năm 2020 trừ khi có quy định khác. FAQ số 4 về Xóa nợ Khoản vay xuất bản ngày 13 tháng 10 năm 2020.

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

FAQ về Chi phí Tiền lương thuộc diện được Xóa nợ Khoản vay

- 1. Câu hỏi:** Các chi phí tiền lương phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay² hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế³ nhưng được chi trả sau Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế có đủ điều kiện để được xóa nợ không?

Trả lời: Có, nếu chi phí trả lương được thanh toán vào hoặc trước ngày trả lương thông thường tiếp theo sau Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế.

Ví dụ: Bên vay đã nhận được khoản vay trước ngày 5 tháng 6 năm 2020 và chọn sử dụng Kỳ hạn Cho vay 24 tuần. Kỳ hạn Cho vay của Bên vay được tính từ Thứ Hai, ngày 20 tháng 4 đến Chủ Nhật, ngày 4 tháng Mười. Bên vay có chu kỳ trả lương hai tuần một lần, với kỳ trả lương kết thúc vào Chủ nhật, ngày 4 tháng 10. Tuy nhiên, bên vay sẽ không thực hiện chi trả tiền lương tương ứng cho đến ngày trả lương định kỳ tiếp theo là Thứ Sáu, ngày 9 tháng 10. Trong những trường hợp này, bên vay phải chịu chi phí trả lương trong Kỳ hạn Cho vay và có thể xin xóa nợ khoản vay đối với các chi phí tiền lương được thanh toán vào ngày 9 tháng 10 bởi vì chi phí này phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay và việc thanh toán được thực hiện vào ngày trả lương định kỳ đầu tiên sau Kỳ hạn Cho vay.

- 2. Câu hỏi:** Các chi phí tiền lương phát sinh trước Kỳ hạn Cho vay nhưng được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay có đủ điều kiện để được xóa nợ không?

Trả lời: Có.

Ví dụ: Bên vay đã nhận được khoản vay trước ngày 5 tháng 6 năm 2020 và chọn sử dụng Kỳ hạn Cho vay 24 tuần. Kỳ hạn Cho vay của Bên vay được tính từ Thứ Hai, ngày 20 tháng 4 đến Chủ Nhật, ngày 4 tháng Mười. Bên vay có chu kỳ trả lương hai tuần một lần, với kỳ trả lương kết thúc vào Thứ Bảy, ngày 18 tháng 4. Bên vay sẽ không thực hiện khoản thanh toán tiền lương tương ứng cho đến Thứ Sáu, ngày 24 tháng 4. Mặc dù các chi phí tiền lương này không phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay nhưng đã được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay và do đó đủ điều kiện để được xóa nợ.

² Kỳ hạn Cho vay là (1) khoảng thời gian 24 tuần (168 ngày) bắt đầu từ ngày giải ngân khoản vay PPP hoặc, (2) nếu bên vay nhận được khoản vay PPP trước ngày 5 tháng 6 năm 2020 thì bên vay có thể chọn áp dụng Kỳ hạn Cho vay là tám tuần (56 ngày). Ví dụ: nếu bên vay đang áp dụng Kỳ hạn Cho vay là 24 tuần và nhận được khoản vay PPP vào thứ Hai ngày 20 tháng 4, thì ngày đầu tiên của Kỳ hạn Cho vay phải là ngày 20 tháng 4 và ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay là Chủ nhật, ngày 4 tháng 10. Trong mọi trường hợp, Kỳ hạn Cho vay không được phép kéo dài quá ngày 31 tháng 12 năm 2020.

³ Bên vay có lịch trả lương hai tuần một lần (hoặc thường xuyên hơn) có thể chọn sử dụng thời gian 24 tuần (168 ngày) (hoặc đối với khoản vay nhận được trước ngày 5 tháng 6 năm 2020 tùy theo lựa chọn của Bên vay, thì sử dụng thời gian 8 tuần (56 ngày), bắt đầu từ ngày đầu tiên của kỳ thanh toán đầu tiên sau ngày giải ngân khoản vay PPP (tức là “Kỳ hạn Trả lương Thay thế”), để tính chi phí tiền lương đủ điều kiện. Ví dụ: nếu bên vay áp dụng Kỳ hạn Trả lương Thay thế là 24 tuần và nhận được khoản vay theo hình thức PPP vào thứ Hai, ngày 20 tháng 4 và ngày đầu tiên của kỳ thanh toán đầu tiên sau khi giải ngân khoản vay PPP là Chủ nhật, ngày 26 tháng 4, thì ngày đầu tiên của Kỳ hạn Trả lương Thay thế là ngày 26 tháng 4 và ngày cuối cùng của Kỳ hạn Trả lương Thay thế là thứ Bảy, ngày 10 tháng 10. Trong mọi trường hợp, Kỳ hạn Trả lương Thay thế không được phép kéo dài quá ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

- 3. Câu hỏi:** Bên vay có phải tính toán chi phí tiền lương cho các kỳ trả lương từng phần không?

Trả lời: Nếu bên vay sử dụng chu kỳ trả lương hai tuần một lần hoặc thường xuyên hơn (ví dụ: mỗi tuần một lần), thì bên vay có thể chọn tính toán các chi phí tiền lương đủ điều kiện xóa nợ bằng cách sử dụng kỳ hạn tám tuần (đối với bên vay đã nhận được khoản vay trước ngày 5 tháng 6 năm 2020 và chọn độ dài Kỳ hạn Cho vay này) hoặc kỳ hạn 24 tuần bắt đầu từ ngày đầu tiên của chu kỳ trả lương đầu tiên sau Ngày giải ngân khoản vay PPP (được gọi là Kỳ hạn Trả lương Thay thế). Tuy nhiên, nếu bên vay trả lương hai lần một tháng hoặc với tần suất ít hơn thì bên vay sẽ cần phải tính toán chi phí tiền lương cho các kỳ trả từng phần. Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Cho vay Thay thế cho bất kỳ bên vay nào sẽ kết thúc không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ví dụ: Bên vay áp dụng chu kỳ trả lương hai tuần một lần. Kỳ hạn Cho vay 24 tuần của bên vay bắt đầu vào Thứ Hai, ngày 1 tháng 6 và kết thúc vào Chủ nhật, ngày 15 tháng 11. Ngày đầu tiên của chu kỳ trả lương đầu tiên của bên vay mà bắt đầu trong Kỳ hạn Cho vay là ngày 7 tháng 6. Bên vay có thể chọn một Kỳ hạn Trả lương Thay thế bắt đầu vào ngày 7 tháng 6 và kết thúc vào ngày 21 tháng 11 (167 ngày sau đó). Các chi phí tiền lương phát sinh (tức là tiền lương được trả vào ngày đó) trong Kỳ hạn Trả lương Thay thế này sẽ đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay nếu lần trả lương cuối cùng được thực hiện vào hoặc trước ngày trả lương thông thường đầu tiên sau ngày 21 tháng 11.

- 4. Câu hỏi:** Để phục vụ cho mục đích tính toán thù lao bằng tiền mặt, bên vay nên sử dụng số tiền gộp trước khi khấu trừ thuế, các khoản thanh toán phúc lợi cho nhân viên và các khoản thanh toán tương tự, hay số tiền ròng trả cho nhân viên?

Trả lời: Nên sử dụng số tiền gộp khi tính toán thù lao bằng tiền mặt.

- 5. Câu hỏi:** Chi phí tiền lương hoặc tiền công mới thuộc diện được xóa nợ khoản vay, hay các chi phí mà bên vay đã trả như tiền boa đã mất, tiền hoa hồng đã mất, tiền thưởng hoặc các hình thức tiền khích lệ khác cũng đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay?

Trả lời: Chi phí tiền lương bao gồm mọi hình thức thù lao bằng tiền mặt trả cho nhân viên, bao gồm tiền boa, tiền hoa hồng, tiền thưởng và tiền trợ cấp cho các công việc nguy hiểm/độc hại. Lưu ý rằng mức thù lao bằng tiền mặt có thể đủ điều kiện được xóa nợ trên mỗi nhân viên được giới hạn ở mức 100,000 đô la mỗi năm.

- 6. Câu hỏi:** Những chi phí nào dành cho phúc lợi chăm sóc sức khỏe theo nhóm sẽ được coi là chi phí tiền lương đủ điều kiện để được xóa nợ?

Trả lời: Các chi phí của người sử dụng lao động dành cho phúc lợi chăm sóc sức khỏe theo nhóm nhân viên mà bên vay chi trả hoặc phải chịu trong Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế là các chi phí tiền lương đủ điều kiện để được xóa nợ. Tuy nhiên, chi phí tiền lương không bao gồm chi phí cho các phúc lợi chăm sóc sức khỏe nhóm do nhân viên (hoặc những người thụ hưởng chương trình chăm sóc sức khỏe) chi trả trước thuế hoặc sau thuế, chẳng hạn như phần phí bảo hiểm chăm sóc sức khỏe mà nhân viên đóng. Các chi phí dành cho phúc lợi sức khỏe nhóm gia tăng so với các giai đoạn ngoài

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế sẽ không được xóa nợ.

Nếu bên vay có chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe theo nhóm thì phí bảo hiểm đã trả hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế được coi là “chi phí tiền lương”, miễn là phí bảo hiểm được thanh toán trong kỳ hạn áp dụng hoặc trước ngày đáo hạn phí bảo hiểm tiếp theo sau khi kết thúc kỳ hạn áp dụng. Như đã lưu ý, chỉ phần phí bảo hiểm mà bên vay chi trả cho việc bảo hiểm trong Kỳ hạn Cho vay áp dụng hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế mới được bao gồm, chứ không bao gồm bất kỳ phần nào do nhân viên hoặc người thụ hưởng chi trả hoặc bất kỳ phần nào được chi trả cho việc bảo hiểm cho các khoảng thời gian nằm ngoài kỳ hạn áp dụng. FAQ số 8 về Chi phí Tiền lương thuộc diện được Xóa nợ Khoản vay vạch ra các quy tắc áp dụng cho bảo hiểm sức khỏe của chủ sở hữu.

7. **Câu hỏi:** Những khoản đóng góp nào dành cho phúc lợi hưu trí sẽ được coi là chi phí tiền lương đủ điều kiện để được xóa nợ?

Trả lời: Nói chung, các khoản đóng góp của người sử dụng lao động dành cho phúc lợi hưu trí của nhân viên mà bên vay chi trả hoặc phải chịu trong Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế là các chi phí tiền lương đủ điều kiện để được xóa nợ. Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động dành cho phúc lợi hưu trí nằm trong chi phí tiền lương thuộc diện được xóa nợ sẽ không bao gồm bất kỳ khoản đóng góp hưu trí nào được khấu trừ từ lương của nhân viên hoặc do nhân viên đóng góp theo cách khác. Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động dành cho phúc lợi hưu trí gia tăng so với các giai đoạn ngoài Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế sẽ không được xóa nợ. FAQ số 8 về Chi phí Tiền lương thuộc diện được Xóa nợ Khoản vay chỉ ra cách xử lý các phúc lợi hưu trí dành cho chủ sở hữu, khác với phương pháp chung này.

8. **Câu hỏi:** Số tiền thù lao cho chủ sở hữu đủ điều kiện được xóa nợ khoản vay được xác định như thế nào?

Trả lời: Số tiền thù lao của các chủ sở hữu làm việc tại cơ sở kinh doanh của họ mà đủ điều kiện để được xóa nợ sẽ tùy thuộc vào loại hình kinh doanh và liệu bên vay đang sử dụng Kỳ hạn Cho vay tám tuần hay 24 tuần. Ngoài các giới hạn cụ thể được mô tả bên dưới, số tiền xóa nợ khoản vay được đề nghị đối với khoản tiền lương của nhân viên là chủ sở hữu và cá nhân tự kinh doanh được giới hạn ở mức tổng cộng 20,833 đô la cho mỗi cá nhân trên tất cả các doanh nghiệp mà người đó có cổ phần sở hữu. Đối với những bên vay đã nhận được khoản vay PPP trước ngày 5 tháng 6 năm 2020 và chọn sử dụng Kỳ hạn Cho vay tám tuần, giới hạn này là 15,385 đô la. Nếu tổng số tiền thù lao của họ từ các doanh nghiệp nhận khoản vay PPP vượt quá giới hạn, chủ sở hữu có thể chọn cách phân bổ số tiền giới hạn đó cho các doanh nghiệp khác nhau. Dưới đây là những ví dụ về người vay sử dụng Kỳ hạn Cho vay 24 tuần.

Doanh nghiệp C: Thù lao bằng tiền mặt của nhân viên kiêm chủ sở hữu công ty thuộc loại hình doanh nghiệp C (C-corporation), được định nghĩa là chủ sở hữu đồng thời là nhân viên (bao gồm cả trường hợp chủ sở hữu là nhân viên duy nhất), đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay số tiền tối đa bằng 2.5/12 số tiền thù lao bằng tiền mặt cho nhân viên năm 2019 của người đó, trong đó thù lao bằng tiền mặt được định nghĩa là giống như

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

dành cho tất cả các nhân viên khác. Bên vay cũng đủ điều kiện được xóa nợ khoản vay đối với: các khoản thuế tiểu bang và địa phương của người sử dụng lao động mà bên vay đã nộp và các khoản đó được tính toán dựa trên tiền thù lao của họ; đối với các khoản đóng góp của người sử dụng lao động mà bên vay đã đóng cho bảo hiểm y tế của nhân viên; và đối với các khoản đóng góp hưu trí của người sử dụng lao động cho kế hoạch hưu trí của nhân viên được giới hạn ở mức 2.5/12 khoản đóng góp hưu trí của người sử dụng lao động năm 2019. Các khoản thanh toán không thuộc thù lao bằng tiền mặt phải được đưa vào dòng 6-8 trong Phụ lục A của PPP trong đơn xin xóa nợ khoản vay (Mẫu 3508 của SBA hoặc mẫu tương đương của bên cho vay), dành cho bên vay sử dụng mẫu đó và không được tính vào giới hạn 20,833 đô la cho mỗi cá nhân.

Doanh nghiệp S: Thù lao bằng tiền mặt của nhân viên kiêm chủ sở hữu công ty thuộc loại hình doanh nghiệp S (S-corporation), được định nghĩa là chủ sở hữu đồng thời là nhân viên, đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay số tiền tối đa bằng 2.5/12 số tiền thù lao bằng tiền mặt cho nhân viên năm 2019 của người đó, trong đó thù lao bằng tiền mặt được định nghĩa là giống như dành cho tất cả các nhân viên khác. Bên vay cũng đủ điều kiện được xóa nợ khoản vay đối với: các khoản thuế tiểu bang và địa phương của người sử dụng lao động mà bên vay đã nộp và các khoản đó được tính toán dựa trên tiền thù lao của họ; và đối với các khoản đóng góp hưu trí của người sử dụng lao động cho kế hoạch hưu trí của nhân viên được giới hạn ở mức 2.5/12 khoản đóng góp hưu trí của người sử dụng lao động năm 2019 của họ. Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động dành cho bảo hiểm y tế không đủ điều kiện để được xóa nợ thêm nếu bảo hiểm đó dành cho những nhân viên của công ty thuộc loại hình doanh nghiệp S mà có ít nhất 2% cổ phần trong công ty, kể cả đối với những nhân viên là thành viên gia đình của một chủ sở hữu có ít nhất 2% cổ phần theo quy tắc phân bổ gia đình trong điều luật 26 U.S.C. 318, bởi vì các khoản đóng góp đó đã được bao gồm trong thù lao bằng tiền mặt. Các khoản thanh toán thù lao không phải bằng tiền mặt phải được đưa vào dòng 7 và 8 trong Phụ lục A của PPP trong Đơn xin Xóa nợ Khoản vay (Mẫu 3508 của SBA), dành cho bên vay sử dụng mẫu đó và không được tính vào giới hạn 20,833 đô la cho mỗi cá nhân.

Cá thể Tự doanh nộp thuế theo Phụ lục C (hoặc Phụ lục F): Khoản thù lao cho các cá thể tự kinh doanh trong Phụ lục C (hoặc Phụ lục F), bao gồm chủ sở hữu duy nhất, cá thể tự kinh doanh và nhà thầu độc lập, và đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay, được giới hạn ở mức 2.5/12 lợi nhuận ròng năm 2019 như báo cáo trên dòng 31 Phụ lục C Mẫu 1040 của IRS (hoặc 2.5/12 của lợi nhuận nông nghiệp ròng năm 2019, như báo cáo trên dòng 34 Phụ lục F Mẫu 1040 của IRS) (hoặc đối với các doanh nghiệp mới, Phụ lục C ước tính năm 2020 (hoặc Phụ lục F) được đề cập đến trong câu hỏi 10 về “Chương trình Bảo vệ tiền lương: Cách tính Số tiền Cho vay Tối đa - Theo Loại hình Kinh doanh”⁴). Các khoản thanh toán riêng biệt cho bảo hiểm y tế, hưu trí hoặc thuế tiểu bang hoặc địa phương không đủ điều kiện để được xóa khoản vay bổ sung; các chi phí bảo hiểm y tế và hưu trí được thanh toán từ thu nhập ròng tự doanh của họ. Nếu bên vay chưa nộp Mẫu 1040 năm 2019 của IRS Phụ lục C (hoặc F) cho Bên cho vay khi nộp đơn đăng ký khoản vay ban đầu thì phải nộp cùng với đơn xin xóa nợ khoản vay.

⁴ https://www.sba.gov/sites/default/files/2020-06/How-to-Calculate-Loan-Amounts-508_1.pdf.

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

Thành viên Hợp danh: Khoản thù lao của các thành viên hợp danh mà đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay được giới hạn ở mức 2.5/12 thu nhập ròng năm 2019 của họ từ hoạt động tự doanh có chịu thuế tự doanh, được tính từ ô 14a Phụ lục K-1 Mẫu 1065 của IRS năm 2019 (trừ đi khoản khấu trừ chi phí ở ô 12 phần 179, các chi phí công ty chưa hoàn trả mà được khấu trừ trên Phụ lục SE Mẫu 1040 của IRS, và số tiền hao mòn được tính vào các tài sản xăng dầu) nhân với 0.9235.⁵ Tiền thù lao chỉ đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay nếu được thanh toán cho thành viên hợp danh trong Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế. Các khoản thanh toán riêng cho bảo hiểm y tế, hưu trí hoặc thuế tiểu bang hoặc địa phương không đủ điều kiện để được xóa khoản vay bổ sung. Nếu công ty hợp danh không nộp Mẫu 1065 K-1 năm 2019 của IRS khi đăng ký khoản vay lần đầu, thì mẫu này phải được nộp cùng đơn xin xóa nợ của công ty.

Chủ sở hữu Công ty TNHH: Chủ sở hữu Công ty TNHH phải tuân theo các hướng dẫn áp dụng cho cách thức tổ chức doanh nghiệp của họ dành cho mục đích khai thuế cho năm tính thuế 2019 hoặc nếu là một doanh nghiệp mới thì áp dụng với tình hình khai thuế dự kiến năm 2020.

FAQ về Chi phí Phi Tiền lương thuộc diện được Xóa nợ Khoản vay

- 1. Câu hỏi:** Các chi phí phi tiền lương phát sinh trước Kỳ hạn Cho vay nhưng được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay có đủ điều kiện để được xóa nợ không?

Trả lời: Có, các chi phí lãi vay thế chấp kinh doanh đủ điều kiện, chi phí thuê tài sản kinh doanh đủ điều kiện và chi phí tiện ích kinh doanh đủ điều kiện phát sinh trước Kỳ hạn Cho vay và được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay đều đủ điều kiện để được xóa nợ.

Ví dụ: Kỳ hạn Cho vay 24 tuần của bên vay bắt đầu từ ngày 20 tháng 4 đến ngày 4 tháng 10. Vào ngày 4 tháng 5, bên vay nhận được hóa đơn tiền điện của tháng 4. Bên vay thanh toán hóa đơn tiền điện tháng 4 vào ngày 8 tháng 5. Mặc dù một phần chi phí tiền điện đã phát sinh trước Kỳ hạn Cho vay, nhưng các chi phí tiền điện này vẫn đủ điều kiện được xóa nợ vì chúng đã được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay.

- 2. Câu hỏi:** Các chi phí phi tiền lương phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay nhưng được thanh toán sau Kỳ hạn Cho vay có đủ điều kiện để được xóa nợ không?

Trả lời: Các chi phí phi tiền lương đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay nếu phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay và được thanh toán vào hoặc trước ngày thanh toán thông thường tiếp theo, ngay cả khi ngày thanh toán là sau Kỳ hạn Cho vay.

Ví dụ: Kỳ hạn Cho vay 24 tuần của bên vay bắt đầu từ ngày 20 tháng 4 đến ngày 4 tháng 10. Vào ngày 6 tháng 10, bên vay nhận được hóa đơn tiền điện của tháng 9. Bên vay thanh toán hóa đơn tiền điện tháng 9 vào ngày 16 tháng 10. Các chi phí phi tiền điện này đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay bởi vì phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay và được thanh toán vào hoặc trước ngày thanh toán thông thường tiếp theo (ngày 6 tháng 11).

⁵ Cách xử lý này tuân theo cách tính thuế kinh doanh tự do từ dòng 4 Mục A Phụ lục SE Mẫu đơn 1040 của IRS và loại bỏ phần đóng thuế kinh doanh tự do của "người sử dụng lao động", nhất quán với cách xác định chi phí tiền lương cho người lao động trong công ty hợp danh.

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

- 3. Câu hỏi:** Nếu bên vay chọn sử dụng Kỳ hạn Trả lương Thay thế cho các chi phí tiền lương thì Kỳ hạn Trả lương Thay thế có áp dụng cho các chi phí phi tiền lương không?

Trả lời: Không. Kỳ hạn Trả lương Thay thế chỉ áp dụng cho các chi phí tiền lương chứ không áp dụng cho các chi phí phi tiền lương. Kỳ hạn Cho vay luôn bắt đầu vào ngày bên vay giải ngân khoản vay PPP. Các chi phí phi tiền lương phải được thanh toán hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay để đủ điều kiện được xóa nợ. Chỉ đối với các chi phí tiền lương bên vay mới có thể chọn sử dụng Kỳ hạn Trả lương Thay thế để phù hợp với lịch trả lương hai tuần một lần hoặc thường xuyên hơn của mình.

- 4. Câu hỏi:** Lãi suất vay tín chấp không bảo đảm có được xóa nợ không?

Trả lời: Không. Các khoản thanh toán lãi suất cho các khoản thế chấp kinh doanh trên bất động sản hoặc tài sản cá nhân (chẳng hạn như khoản vay mua ô tô) đủ điều kiện để được xóa nợ. Lãi suất vay tín chấp không bảo đảm không đủ điều kiện để được xóa nợ vì khoản vay này không được bảo đảm bằng bất động sản hoặc tài sản cá nhân. Mặc dù lãi suất vay tín chấp không bảo đảm phát sinh trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 là khoản sử dụng được phép từ khoản vay PPP, nhưng chi phí này không đủ điều kiện để được xóa nợ.

- 5. Câu hỏi:** Các khoản thanh toán được thực hiện theo các hợp đồng thuê mới được gia hạn gần đây hoặc các khoản thanh toán lãi cho các khoản vay thế chấp được tái cấp vốn có đủ điều kiện để được xóa nợ không nếu hợp đồng thuê hoặc thế chấp ban đầu có từ trước ngày 15 tháng 2 năm 2020?

Trả lời: Có. Nếu hợp đồng thuê tồn tại trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 và hết hạn vào hoặc sau ngày 15 tháng 2 năm 2020 và được gia hạn, thì các khoản thanh toán tiền thuê theo hợp đồng thuê được gia hạn trong Kỳ gian Cho vay đó sẽ đủ điều kiện để được xóa nợ. Tương tự, nếu một khoản vay thế chấp bằng bất động sản hoặc tài sản cá nhân tồn tại trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 được tái cấp vốn vào hoặc sau ngày 15 tháng 2 năm 2020 thì các khoản thanh toán lãi suất cho khoản vay thế chấp được tái cấp vốn trong Kỳ hạn Cho vay đó sẽ đủ điều kiện để được xóa nợ.

Ví dụ: Vào tháng 3 năm 2015, bên vay đã ký hợp đồng thuê mặt bằng bán lẻ có thời hạn 5 năm. Hợp đồng thuê này đã được gia hạn vào tháng 3 năm 2020. Để phục vụ cho mục đích xác định khoản vay PPP của bên vay có được xóa nợ hay không, hợp đồng thuê gia hạn hồi tháng 3 năm 2020 đó được coi là phần mở rộng của hợp đồng thuê ban đầu, có hiệu lực trước ngày 15 tháng 2 năm 2020. Do đó, các khoản thanh toán tiền thuê theo hợp đồng thuê gia hạn trong Kỳ hạn Cho vay sẽ đủ điều kiện để được xóa nợ.

- 6. Câu hỏi:** Các khoản thanh toán chi phí tiện ích mà đủ điều kiện để được xóa nợ có bao gồm “khoản thanh toán cho một dịch vụ phân phối. . . vận tải” theo Đạo luật CARES. Danh mục này bao gồm những chi phí nào?

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

Trả lời: Dịch vụ phân phối vận tải đề cập đến phí tiện ích vận tải do chính quyền tiểu bang và địa phương đánh giá. Các chi phí này do bên vay chi trả sẽ đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay.⁶

7. **Câu hỏi:** Phí cấp điện có đủ điều kiện để được xóa nợ không nếu phí này được tính riêng với phí phân phối điện không?

Trả lời: Có. Toàn bộ khoản thanh toán hóa đơn tiền điện đều đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay (ngay cả khi các khoản phí được lập hóa đơn riêng), bao gồm phí cấp điện, phí phân phối điện và các khoản phí khác như tổng mức thuế.

FAQ về Giảm mức Xóa nợ Khoản vay

1. **Câu hỏi:** Bên vay có bị cắt giảm số tiền được xóa nợ do cắt giảm nhân viên FTE trong Kỳ hạn Cho vay hay không nếu bên vay đề nghị tái tuyển dụng một hoặc nhiều nhân viên bị sa thải nhưng nhân viên từ chối?

Trả lời: Khi tính toán số tiền được xóa nợ của mình, bên vay có thể bỏ qua việc cắt giảm nhân viên FTE nếu bên vay có thể chứng minh một cách thiện chí những điều sau: 1) không thể tuyển dụng lại những người đã từng là nhân viên của bên vay vào ngày 15 tháng 2 năm 2020 và 2) không thể tuyển những cá nhân có trình độ tương tự cho các vị trí chưa được lấp đầy vào ngày hoặc trước ngày 31 tháng 12 năm 2020. Bên vay phải thông báo cho văn phòng bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang về bất kỳ đề nghị tuyển lại nào bị nhân viên từ chối trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhân viên từ chối đề nghị đó. Những giấy tờ mà bên vay cần phải lưu giữ để chứng minh đã tuân thủ quy định miễn trừ này bao gồm văn bản đề nghị tuyển lại một cá nhân, giấy tờ chứng minh việc lời đề nghị bị từ chối và giấy tờ chứng minh việc bên vay đã cố gắng tuyển một cá nhân có trình độ tương tự.

2. **Câu hỏi:** Nếu người sử dụng lao động thời vụ chọn sử dụng khoảng thời gian 12 tuần từ ngày 1 tháng 5 năm 2019 đến ngày 15 tháng 9 năm 2019 để tính số tiền cho vay tối đa theo diện PPP, thì khoảng thời gian nào trong năm 2019 sẽ được sử dụng làm khoảng thời gian tham chiếu để tính toán bất kỳ mức giảm số tiền xóa nợ nào?

Trả lời: Nếu người sử dụng lao động thời vụ chọn sử dụng khoảng thời gian 12 tuần từ ngày 1 tháng 5 năm 2019 đến ngày 15 tháng 9 năm 2019 để tính số tiền cho vay tối đa theo diện PPP thì phải sử dụng chính khoảng thời gian 12 tuần đó làm khoảng thời gian tham chiếu để tính toán bất kỳ mức giảm số tiền xóa nợ nào.

3. **Câu hỏi:** Khi tính toán các Ngoại lệ về Cắt giảm FTE trong Bảng 1 của Bảng tính Phụ lục A của PPP trong Đơn xin Xóa nợ Khoản vay (Mẫu 3508 của SBA hoặc mẫu tương đương của bên cho vay), bên vay có tính cả những nhân viên có thu nhập trên 100,000 đô la trong năm 2019 không (những người được liệt kê trong Bảng 2 của Bảng tính Phụ lục A của PPP)?

⁶ Để biết thêm thông tin về phí tiện ích vận tải, vui lòng xem https://www.fhwa.dot.gov/ipd/value_capture/defined/transportation_utility_fees.aspx.

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

Trả lời: Có. Các Ngoại lệ về Cắt giảm FTE áp dụng cho tất cả nhân viên chứ không chỉ những người được liệt kê trong Bảng 1 của Đơn xin Xóa nợ Khoản vay (Mẫu 3508 của SBA hoặc mẫu tương đương của bên cho vay). Do đó, bên vay phải tính cả những nhân viên có thu nhập hơn 100,000 đô la ở dòng Ngoại lệ về Cắt giảm FTE trong Bảng 1 của Bảng tính Phụ lục A của PPP.

4. **Câu hỏi:** Bên vay tính toán mức giảm số tiền xóa nợ của mình phát sinh từ việc giảm tiền lương hoặc tiền công theo giờ của nhân viên bằng cách nào?

Trả lời: Một số khoản giảm lương nhất định trong Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế có thể làm giảm số tiền xóa nợ mà bên vay sẽ được hưởng. Nếu tiền lương hoặc tiền công theo giờ của một nhân viên⁷ bị giảm hơn 25% trong Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế thì phần vượt quá 25% đó sẽ làm giảm số tiền đủ điều kiện xóa nợ trừ khi bên vay thỏa mãn quy định Bên cảng An toàn về Cắt giảm Tiền lương/Tiền công theo giờ (như được mô tả trong Đơn xin Xóa nợ Khoản vay (Mẫu 3508 của SBA hoặc mẫu tương đương của bên cho vay)). Các ví dụ dưới đây giả định rằng mỗi nhân viên đều là một “nhân viên đủ điều kiện”.

Ví dụ 1: Bên vay đã nhận được khoản vay PPP trước ngày 5 tháng 6 năm 2020 và chọn sử dụng kỳ hạn cho vay tám tuần. Lương của nhân viên thuộc biên chế chính thức toàn thời gian của bên vay đã bị cắt giảm trong Kỳ hạn Cho vay từ mức 52,000 đô la mỗi năm xuống còn 36,400 đô la mỗi năm vào ngày 23 tháng 4 năm 2020 và không được khôi phục trước ngày 31 tháng 12 năm 2020. Nhân viên đó tiếp tục làm việc toàn thời gian với mức tương đương toàn thời gian (FTE) là 1.0. Bên vay phải tham khảo phần “Cắt giảm Tiền lương/Tiền công Theo giờ” trong “Hướng dẫn dành cho Bảng tính trong Phụ lục A của PPP” trong Hướng dẫn Nộp đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP. Ở Bước 1, bên vay nhập các số liệu trong 1.a, 1.b và 1.c, và do lương hàng năm bị cắt giảm hơn 25% nên bên vay sẽ chuyển sang Bước 2. Trong Bước 2, do lương vẫn chưa được khôi phục trước ngày 31 tháng 12 năm 2020 nên quy định Bên cảng An toàn về Cắt giảm Tiền lương/Tiền công Theo giờ không được đáp ứng, và bên vay phải chuyển sang Bước 3. Trong Bước 3.a., 39,000 đô la (75% của 52,000 đô la) là mức lương tối thiểu phải được duy trì để tránh bị phạt. Lương đã bị giảm xuống còn 36,400 đô la và số tiền lương bị giảm vượt mức là 2,600 đô la sẽ được nhập trong Bước 3.b. Do nhân viên này thuộc biên chế nên trong Bước 3.e., bên vay sẽ nhân số tiền giảm vượt mức là 2,600 đô la với 8 (nếu thay vào đó bên vay đã chọn Kỳ hạn Cho vay 24 tuần thì sẽ nhân với 24) và chia cho 52 để tính ra số tiền xóa nợ khoản vay bị giảm đi, là 400 đô la. Bên vay sẽ nhập vào Bảng tính Phụ lục A của PPP, Bảng 1, 400 đô la là mức giảm tiền lương/tiền công theo giờ trong cột ở trên ô số 3 cho nhân viên đó.

Ví dụ 2: Bên vay đã nhận được khoản vay PPP trước ngày 5 tháng 6 năm 2020 và chọn sử dụng Kỳ hạn Cho vay 24 tuần. Tiền công theo giờ của một nhân viên làm việc theo giờ bị giảm từ 20 đô la mỗi giờ xuống còn 15 đô la mỗi giờ trong Kỳ hạn Cho vay.

⁷ “Nhân viên đủ điều kiện” là một cá nhân: (1) làm việc cho bên vay tại bất kỳ thời điểm nào trong Kỳ hạn Cho vay hoặc Kỳ hạn Trả lương Thay thế và có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ; và (2) đã nhận được tiền thù lao từ bên vay ở mức nhỏ hơn hoặc bằng 100,000 đô la mỗi năm cho tất cả các kỳ trả lương trong năm 2019 hoặc không làm việc cho bên vay ở bất kỳ thời điểm nào trong năm 2019.

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

Nhân viên này làm việc 10 giờ mỗi tuần từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 31 tháng 3 năm 2020. Bên vay phải tham khảo phần “Cắt giảm Tiền lương/Tiền công Theo giờ” trong “Hướng dẫn dành cho Bảng tính trong Phụ lục A của PPP” trong Hướng dẫn Nộp đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP. Vì tiền công theo giờ của nhân viên bị cắt giảm chính xác là 25% (từ 20 đô la mỗi giờ xuống 15 đô la mỗi giờ) nên việc giảm lương này không làm giảm số tiền đủ điều kiện xóa nợ. Con số trên dòng 1.c sẽ là 0.75 hoặc hơn, vì vậy bên vay sẽ nhập 0 đô la vào cột Mức giảm Tiền lương/Tiền công Theo giờ cho nhân viên đó trong Bảng tính Phụ lục A của PPP, Bảng 1.

Nếu tiền công theo giờ của chính nhân viên đó bị giảm xuống còn 14 đô la mỗi giờ thì mức giảm sẽ là hơn 25% và bên vay sẽ chuyển sang Bước 2. Nếu mức giảm đó không được khắc phục tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 thì bên vay sẽ chuyển sang Bước 3. Số tiền công theo giờ bị giảm vượt quá 25% này là 1 đô la mỗi giờ. Trong Bước 3, bên vay sẽ nhân 1 đô la mỗi giờ với 10 giờ mỗi tuần để xác định mức giảm lương hàng tuần. Sau đó, bên vay sẽ nhân mức giảm lương hàng tuần với 24 (vì bên vay đang sử dụng Kỳ hạn Cho vay là 24 tuần). Bên vay sẽ nhập 240 đô la vào cột Mức giảm Tiền lương/Tiền công Theo giờ cho nhân viên đó trong Bảng tính Phụ lục A của PPP, Bảng 1. Nếu bên vay nộp đơn xin xóa nợ trước khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay 24 tuần thì phải tính cả khoản giảm lương (số tiền giảm vượt quá 25%, hay 240 đô la) trong toàn bộ Kỳ hạn Cho vay 24 tuần.

Ví dụ 3: Một nhân viên kiếm được mức lương 20 đô la mỗi giờ từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 31 tháng 3 năm 2020 và làm việc 40 giờ mỗi tuần. Trong suốt Kỳ hạn Cho vay, tiền công của nhân viên không thay đổi, nhưng số giờ làm của người đó đã giảm xuống còn 25 giờ mỗi tuần. Trong trường hợp này, mức giảm tiền lương/tiền công theo giờ cho nhân viên đó bằng 0, vì tiền công theo giờ không đổi. Do đó, bên vay sẽ nhập 0 đô la vào cột Mức giảm Tiền lương/Tiền công Theo giờ cho nhân viên đó trong Bảng tính Phụ lục A của PPP, Bảng 1. Việc giảm số giờ làm của nhân viên sẽ được tính đến khi bên vay tính FTE trong Kỳ hạn Cho vay, con số này được tính riêng và có thể dẫn đến giảm số tiền được xóa nợ của bên vay.

5. **Câu hỏi:** Đối với mục đích tính toán số tiền xóa nợ khoản vay bị giảm đi liên quan đến việc cắt giảm tiền lương/tiền công theo giờ vượt quá 25% đối với một số nhân viên nhân định thì tất cả các hình thức thù lao đều được đưa vào hay chỉ bao gồm tiền lương và tiền công?

Trả lời: Đối với mục đích tính toán số tiền xóa nợ khoản vay bị giảm đi, bên vay chỉ cần tính đến các khoản giảm tiền lương hoặc tiền công.

Những Câu hỏi Thường gặp về Khoản vay Khắc phục Tồn thất Kinh tế do Thảm họa (EIDL)

1. **Câu hỏi:** SBA sẽ khấu trừ bất kỳ số tiền tạm ứng nào trong Khoản vay Khắc phục Tồn thất Kinh tế do Thảm họa (EIDL) mà bên vay PPP nhận được từ số tiền xóa nợ được chuyển cho bên cho vay. Làm thế nào bên cho vay biết khoản tạm ứng EIDL sẽ được SBA tự động khấu trừ?

Kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020

Trả lời: Nếu bên vay nhận được khoản tạm ứng EIDL, SBA được yêu cầu giảm số tiền xóa nợ của bên vay bằng khoản tạm ứng EIDL. SBA sẽ khấu trừ Khoản tạm ứng EIDL từ số tiền xóa nợ mà SBA chuyển cho bên cho vay. Bên cho vay có thể xác nhận số tiền tạm ứng EIDL mà SBA sẽ tự động khấu trừ từ khoản thanh toán xóa nợ bằng cách xem xét thông tin tạm ứng EIDL của bên vay trong Nền tảng Xóa nợ PPP.

2. **Câu hỏi:** Bên cho vay nên xử lý bất kỳ số dư còn lại nào đến hạn đối với khoản vay PPP bằng cách nào sau khi SBA chuyển số tiền xóa nợ cho bên cho vay?

Trả lời: Nếu khoản vay PPP không được xóa toàn bộ (bao gồm cả việc giảm số tiền xóa nợ đối với khoản tạm ứng EIDL), bất kỳ số dư còn lại nào đến hạn của khoản vay PPP phải được bên vay hoàn trả. Bên cho vay có trách nhiệm thông báo cho bên vay về số tiền xóa nợ mà SBA đã chuyển và ngày đến hạn thanh toán khoản vay đầu tiên của bên vay. Bên cho vay phải tiếp tục trả lãi cho khoản vay. Bên vay phải hoàn trả số dư nợ còn lại trước ngày đáo hạn của khoản vay PPP (hai hoặc năm năm). Nếu bên vay được xác định là không đủ điều kiện cho khoản vay PPP vì bất kỳ lý do gì, SBA có thể yêu cầu hoàn trả số dư khoản vay PPP còn lại hoặc sử dụng các biện pháp khắc phục sẵn có khác.

3. **Câu hỏi:** Bên cho vay nên làm gì nếu bên vay nhận được khoản tạm ứng EIDL vượt quá số tiền khoản vay PPP?

Trả lời: Bên vay đã nhận được khoản tạm ứng EIDL vượt quá số tiền của khoản vay PPP của mình sẽ không nhận được bất kỳ số tiền xóa nợ nào đối với khoản vay PPP, vì số tiền tạm ứng EIDL được khấu trừ từ số tiền xóa nợ của khoản vay PPP. Bên cho vay có trách nhiệm thông báo cho bên vay về ngày đến hạn thanh toán khoản vay đầu tiên của bên vay. Bên cho vay phải tiếp tục trả lãi cho khoản vay. Bên vay phải hoàn trả số dư nợ còn lại trước ngày đáo hạn của khoản vay PPP (hai hoặc năm năm). Nếu bên vay được xác định là không đủ điều kiện cho khoản vay PPP vì bất kỳ lý do gì, SBA có thể yêu cầu hoàn trả số dư khoản vay PPP còn lại hoặc sử dụng các biện pháp khắc phục sẵn có khác.⁸

⁸ Tất cả các câu hỏi và câu trả lời được xuất bản vào ngày 4 tháng 8 năm 2020 trừ khi có quy định khác. FAQ số 1 - 3 về EIDL được xuất bản vào ngày 11 tháng 8 năm 2020.